

DANH SÁCH
410 CĂN HỘ NHÀ Ở THƯƠNG MẠI THUỘC DỰ ÁN CHUNG CƯ
CAO TẦNG XẠN XUÂN THỦ ĐỨC TẠI SỐ 27 ĐƯỜNG SỐ 9,
PHƯỜNG LINH XUÂN, TP.HCM

(Đính kèm Công văn số 18982 /SXD-PTĐT ngày 08 tháng 12 năm 2025
của Sở Xây dựng)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM (theo Văn bản số 0212/2025/CV- VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	MÃ CĂN HỘ (theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
1	7	SA.07.01	A-01 (Loại B1)
2	7	SA.07.02	A-02 (Loại A5)
3	7	SA.07.03	A-03 (Loại C5)
4	7	SA.07.04	A-04 (Loại C2)
5	7	SA.07.05	A-05 (Loại C8)
6	7	SA.07.06	A-06 (Loại C3)
7	7	SA.07.07	A-07 (Loại C1)
8	7	SA.07.08	A-08 (Loại C4)
9	7	SA.07.09	A-09 (Loại C7)
10	7	SA.07.10	A-10 (Loại C7A)
11	7	SA.07.11	A-11 (Loại C6)
12	7	SA.07.12	A-12 (Loại B2)
13	7	SB.07.01	B-01 (Loại B2)
14	7	SB.07.02	B-02 (Loại C6)
15	7	SB.07.03	B-03 (Loại C7A)
16	7	SB.07.04	B-04 (Loại C7)
17	7	SB.07.05	B-05 (Loại C4)
18	7	SB.07.06	B-06 (Loại C1)
19	7	SB.07.07	B-07 (Loại C3)
20	7	SB.07.08	B-08 (Loại C8)
21	7	SB.07.09	B-09 (Loại C2)
22	7	SB.07.10	B-10 (Loại C5)
23	7	SB.07.11	B-11 (Loại A5)
24	7	SB.07.12	B-12 (Loại B1)
25	8	SA.08.01	A-01 (Loại B1)
26	8	SA.08.02	A-02 (Loại A5)
27	8	SA.08.03	A-03 (Loại C5)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM (theo Văn bản số 0212/2025/CV- VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	MÃ CĂN HỘ (theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
28	8	SA.08.04	A-04 (Loại C2)
29	8	SA.08.05	A-05 (Loại C8)
30	8	SA.08.06	A-06 (Loại C3)
31	8	SA.08.07	A-07 (Loại C1)
32	8	SA.08.08	A-08 (Loại C4)
33	8	SA.08.09	A-09 (Loại C7)
34	8	SA.08.10	A-10 (Loại C7A)
35	8	SA.08.11	A-11 (Loại C6)
36	8	SA.08.12	A-12 (Loại B2)
37	8	SB.08.01	B-01 (Loại B2)
38	8	SB.08.02	B-02 (Loại C6)
39	8	SB.08.03	B-03 (Loại C7A)
40	8	SB.08.04	B-04 (Loại C7)
41	8	SB.08.05	B-05 (Loại C4)
42	8	SB.08.06	B-06 (Loại C1)
43	8	SB.08.07	B-07 (Loại C3)
44	8	SB.08.08	B-08 (Loại C8)
45	8	SB.08.09	B-09 (Loại C2)
46	8	SB.08.10	B-10 (Loại C5)
47	8	SB.08.11	B-11 (Loại A5)
48	8	SB.08.12	B-12 (Loại B1)
49	9	SA.09.01	A-01 (Loại B1)
50	9	SA.09.02	A-02 (Loại A4)
51	9	SA.09.03	A-03 (Loại A3)
52	9	SA.09.04	A-04 (Loại C5)
53	9	SA.09.05	A-05 (Loại C2)
54	9	SA.09.06	A-06 (Loại C8)
55	9	SA.09.07	A-07 (Loại C3)
56	9	SA.09.08	A-08 (Loại C1)
57	9	SA.09.09	A-09 (Loại C4)
58	9	SA.09.10	A-10 (Loại C7)
59	9	SA.09.11	A-11 (Loại C7A)
60	9	SA.09.12	A-12 (Loại C6)
61	9	SA.09.12A	A-12A (Loại B2)
62	9	SB.09.01	B-01 (Loại B2)
63	9	SB.09.02	B-02 (Loại C6)
64	9	SB.09.03	B-03 (Loại C7A)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM (theo Văn bản số 0212/2025/CV-VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	MÃ CĂN HỘ (theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
65	9	SB.09.04	B-04 (Loại C7)
66	9	SB.09.05	B-05 (Loại C4)
67	9	SB.09.06	B-06 (Loại C1)
68	9	SB.09.07	B-07 (Loại C3)
69	9	SB.09.08	B-08 (Loại C8)
70	9	SB.09.09	B-09 (Loại C2)
71	9	SB.09.10	B-10 (Loại C5)
72	9	SB.09.11	B-11 (Loại A3)
73	9	SB.09.12	B-12 (Loại A4)
74	9	SB.09.12A	B-12A (Loại B1)
75	10	SA.10.01	A-01 (Loại B1)
76	10	SA.10.02	A-02 (Loại A5)
77	10	SA.10.03	A-03 (Loại C5)
78	10	SA.10.04	A-04 (Loại C2)
79	10	SA.10.05	A-05 (Loại C8)
80	10	SA.10.06	A-06 (Loại C3)
81	10	SA.10.07	A-07 (Loại C1)
82	10	SA.10.08	A-08 (Loại C4)
83	10	SA.10.09	A-09 (Loại C7)
84	10	SA.10.10	A-10 (Loại C7A)
85	10	SA.10.11	A-11 (Loại C6)
86	10	SA.10.12	A-12 (Loại B2)
87	10	SB.10.01	B-01 (Loại B2)
88	10	SB.10.02	B-02 (Loại C6)
89	10	SB.10.03	B-03 (Loại C7A)
90	10	SB.10.04	B-04 (Loại C7)
91	10	SB.10.05	B-05 (Loại C4)
92	10	SB.10.06	B-06 (Loại C1)
93	10	SB.10.07	B-07 (Loại C3)
94	10	SB.10.08	B-08 (Loại C8)
95	10	SB.10.09	B-09 (Loại C2)
96	10	SB.10.10	B-10 (Loại C5)
97	10	SB.10.11	B-11 (Loại A5)
98	10	SB.10.12	B-12 (Loại B1)
99	11	SA.11.01	A-01 (Loại B1)
100	11	SA.11.02	A-02 (Loại A5)
101	11	SA.11.03	A-03 (Loại C5)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM	MÃ CĂN HỘ
		(theo Văn bản số 0212/2025/CV- VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	(theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
102	11	SA.11.04	A-04 (Loại C2)
103	11	SA.11.05	A-05 (Loại C8)
104	11	SA.11.06	A-06 (Loại C3)
105	11	SA.11.07	A-07 (Loại C1)
106	11	SA.11.08	A-08 (Loại C4)
107	11	SA.11.09	A-09 (Loại C7)
108	11	SA.11.10	A-10 (Loại C7A)
109	11	SA.11.11	A-11 (Loại C6)
110	11	SA.11.12	A-12 (Loại B2)
111	11	SB.11.01	B-01 (Loại B2)
112	11	SB.11.02	B-02 (Loại C6)
113	11	SB.11.03	B-03 (Loại C7A)
114	11	SB.11.04	B-04 (Loại C7)
115	11	SB.11.05	B-05 (Loại C4)
116	11	SB.11.06	B-06 (Loại C1)
117	11	SB.11.07	B-07 (Loại C3)
118	11	SB.11.08	B-08 (Loại C8)
119	11	SB.11.09	B-09 (Loại C2)
120	11	SB.11.10	B-10 (Loại C5)
121	11	SB.11.11	B-11 (Loại A5)
122	11	SB.11.12	B-12 (Loại B1)
123	12	SA.12.01	A-01 (Loại B1)
124	12	SA.12.02	A-02 (Loại A5)
125	12	SA.12.03	A-03 (Loại C5)
126	12	SA.12.04	A-04 (Loại C2)
127	12	SA.12.05	A-05 (Loại C8)
128	12	SA.12.06	A-06 (Loại C3)
129	12	SA.12.07	A-07 (Loại C1)
130	12	SA.12.08	A-08 (Loại C4)
131	12	SA.12.09	A-09 (Loại C7)
132	12	SA.12.10	A-10 (Loại C7A)
133	12	SA.12.11	A-11 (Loại C6)
134	12	SA.12.12	A-12 (Loại B2)
135	12	SB.12.01	B-01 (Loại B2)
136	12	SB.12.02	B-02 (Loại C6)
137	12	SB.12.03	B-03 (Loại C7A)
138	12	SB.12.04	B-04 (Loại C7)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM (theo Văn bản số 0212/2025/CV-VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	MÃ CĂN HỘ (theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
139	12	SB.12.05	B-05 (Loại C4)
140	12	SB.12.06	B-06 (Loại C1)
141	12	SB.12.07	B-07 (Loại C3)
142	12	SB.12.08	B-08 (Loại C8)
143	12	SB.12.09	B-09 (Loại C2)
144	12	SB.12.10	B-10 (Loại C5)
145	12	SB.12.11	B-11 (Loại A5)
146	12	SB.12.12	B-12 (Loại B1)
147	12A	SA.12A.01	A-01 (Loại B1)
148	12A	SA.12A.02	A-02 (Loại A5)
149	12A	SA.12A.03	A-03 (Loại C5)
150	12A	SA.12A.04	A-04 (Loại C2)
151	12A	SA.12A.05	A-05 (Loại C8)
152	12A	SA.12A.06	A-06 (Loại C3)
153	12A	SA.12A.07	A-07 (Loại C1)
154	12A	SA.12A.08	A-08 (Loại C4)
155	12A	SA.12A.09	A-09 (Loại C7)
156	12A	SA.12A.10	A-10 (Loại C7A)
157	12A	SA.12A.11	A-11 (Loại C6)
158	12A	SA.12A.12	A-12 (Loại B2)
159	12A	SB.12A.01	B-01 (Loại B2)
160	12A	SB.12A.02	B-02 (Loại C6)
161	12A	SB.12A.03	B-03 (Loại C7A)
162	12A	SB.12A.04	B-04 (Loại C7)
163	12A	SB.12A.05	B-05 (Loại C4)
164	12A	SB.12A.06	B-06 (Loại C1)
165	12A	SB.12A.07	B-07 (Loại C3)
166	12A	SB.12A.08	B-08 (Loại C8)
167	12A	SB.12A.09	B-09 (Loại C2)
168	12A	SB.12A.10	B-10 (Loại C5)
169	12A	SB.12A.11	B-11 (Loại A5)
170	12A	SB.12A.12	B-12 (Loại B1)
171	14	SA.14.01	A-01 (Loại B1)
172	14	SA.14.02	A-02 (Loại A5)
173	14	SA.14.03	A-03 (Loại C5)
174	14	SA.14.04	A-04 (Loại C2)
175	14	SA.14.05	A-05 (Loại C8)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM (theo Văn bản số 0212/2025/CV- VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	MÃ CĂN HỘ (theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
176	14	SA.14.06	A-06 (Loại C3)
177	14	SA.14.07	A-07 (Loại C1)
178	14	SA.14.08	A-08 (Loại C4)
179	14	SA.14.09	A-09 (Loại C7)
180	14	SA.14.10	A-10 (Loại C7A)
181	14	SA.14.11	A-11 (Loại C6)
182	14	SA.14.12	A-12 (Loại B2)
183	14	SB.14.01	B-01 (Loại B2)
184	14	SB.14.02	B-02 (Loại C6)
185	14	SB.14.03	B-03 (Loại C7A)
186	14	SB.14.04	B-04 (Loại C7)
187	14	SB.14.05	B-05 (Loại C4)
188	14	SB.14.06	B-06 (Loại C1)
189	14	SB.14.07	B-07 (Loại C3)
190	14	SB.14.08	B-08 (Loại C8)
191	14	SB.14.09	B-09 (Loại C2)
192	14	SB.14.10	B-10 (Loại C5)
193	14	SB.14.11	B-11 (Loại A5)
194	14	SB.14.12	B-12 (Loại B1)
195	15	SA.15.01	A-01 (Loại B1)
196	15	SA.15.02	A-02 (Loại A4)
197	15	SA.15.03	A-03 (Loại A3)
198	15	SA.15.04	A-04 (Loại C5)
199	15	SA.15.05	A-05 (Loại C2)
200	15	SA.15.06	A-06 (Loại C8)
201	15	SA.15.07	A-07 (Loại C3)
202	15	SA.15.08	A-08 (Loại C1)
203	15	SA.15.09	A-09 (Loại C4)
204	15	SA.15.10	A-10 (Loại C7)
205	15	SA.15.11	A-11 (Loại C7A)
206	15	SA.15.12	A-12 (Loại C6)
207	15	SA.15.12A	A-12A (Loại B2)
208	15	SB.15.01	B-01 (Loại B2)
209	15	SB.15.02	B-02 (Loại C6)
210	15	SB.15.03	B-03 (Loại C7A)
211	15	SB.15.04	B-04 (Loại C7)
212	15	SB.15.05	B-05 (Loại C4)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM (theo Văn bản số 0212/2025/CV- VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	MÃ CĂN HỘ (theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
213	15	SB.15.06	B-06 (Loại C1)
214	15	SB.15.07	B-07 (Loại C3)
215	15	SB.15.08	B-08 (Loại C8)
216	15	SB.15.09	B-09 (Loại C2)
217	15	SB.15.10	B-10 (Loại C5)
218	15	SB.15.11	B-11 (Loại A3)
219	15	SB.15.12	B-12 (Loại A4)
220	15	SB.15.12A	B-12A (Loại B1)
221	16	SA.16.01	A-01 (Loại B1)
222	16	SA.16.02	A-02 (Loại A5)
223	16	SA.16.03	A-03 (Loại C5)
224	16	SA.16.04	A-04 (Loại C2)
225	16	SA.16.05	A-05 (Loại C8)
226	16	SA.16.06	A-06 (Loại C3)
227	16	SA.16.07	A-07 (Loại C1)
228	16	SA.16.08	A-08 (Loại C4)
229	16	SA.16.09	A-09 (Loại C7)
230	16	SA.16.10	A-10 (Loại C7A)
231	16	SA.16.11	A-11 (Loại C6)
232	16	SA.16.12	A-12 (Loại B2)
233	16	SB.16.01	B-01 (Loại B2)
234	16	SB.16.02	B-02 (Loại C6)
235	16	SB.16.03	B-03 (Loại C7A)
236	16	SB.16.04	B-04 (Loại C7)
237	16	SB.16.05	B-05 (Loại C4)
238	16	SB.16.06	B-06 (Loại C1)
239	16	SB.16.07	B-07 (Loại C3)
240	16	SB.16.08	B-08 (Loại C8)
241	16	SB.16.09	B-09 (Loại C2)
242	16	SB.16.10	B-10 (Loại C5)
243	16	SB.16.11	B-11 (Loại A5)
244	16	SB.16.12	B-12 (Loại B1)
245	17	SA.17.01	A-01 (Loại B1)
246	17	SA.17.02	A-02 (Loại A5)
247	17	SA.17.03	A-03 (Loại C5)
248	17	SA.17.04	A-04 (Loại C2)
249	17	SA.17.05	A-05 (Loại C8)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM (theo Văn bản số 0212/2025/CV- VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	MÃ CĂN HỘ (theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
250	17	SA.17.06	A-06 (Loại C3)
251	17	SA.17.07	A-07 (Loại C1)
252	17	SA.17.08	A-08 (Loại A1)
253	17	SA.17.09	A-09 (Loại D2)
254	17	SA.17.10	A-10 (Loại D2A)
255	17	SA.17.11	A-11 (Loại A2)
256	17	SA.17.12	A-12 (Loại B2)
257	17	SB.17.01	B-01 (Loại B2)
258	17	SB.17.02	B-02 (Loại A2)
259	17	SB.17.03	B-03 (Loại D2A)
260	17	SB.17.04	B-04 (Loại D2)
261	17	SB.17.05	B-05 (Loại A1)
262	17	SB.17.06	B-06 (Loại C1)
263	17	SB.17.07	B-07 (Loại C3)
264	17	SB.17.08	B-08 (Loại C8)
265	17	SB.17.09	B-09 (Loại C2)
266	17	SB.17.10	B-10 (Loại C5)
267	17	SB.17.11	B-11 (Loại A5)
268	17	SB.17.12	B-12 (Loại B1)
269	18	SA.18.01	A-01 (Loại B1)
270	18	SA.18.02	A-02 (Loại A5)
271	18	SA.18.03	A-03 (Loại C5)
272	18	SA.18.04	A-04 (Loại C2)
273	18	SA.18.05	A-05 (Loại C8)
274	18	SA.18.06	A-06 (Loại C3)
275	18	SA.18.07	A-07 (Loại C1)
276	18	SA.18.08	A-08 (Loại A1)
277	18	SA.18.09	A-09 (Loại D1)
278	18	SA.18.10	A-10 (Loại D1A)
279	18	SA.18.11	A-11 (Loại A2)
280	18	SA.18.12	A-12 (Loại B2)
281	18	SB.18.01	B-01 (Loại B2)
282	18	SB.18.02	B-02 (Loại A2)
283	18	SB.18.03	B-03 (Loại D1A)
284	18	SB.18.04	B-04 (Loại D1)
285	18	SB.18.05	B-05 (Loại A1)
286	18	SB.18.06	B-06 (Loại C1)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM (theo Văn bản số 0212/2025/CV- VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	MÃ CĂN HỘ (theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
287	18	SB.18.07	B-07 (Loại C3)
288	18	SB.18.08	B-08 (Loại C8)
289	18	SB.18.09	B-09 (Loại C2)
290	18	SB.18.10	B-10 (Loại C5)
291	18	SB.18.11	B-11 (Loại A5)
292	18	SB.18.12	B-12 (Loại B1)
293	19	SA.19.01	A-01 (Loại B1)
294	19	SA.19.02	A-02 (Loại A5)
295	19	SA.19.03	A-03 (Loại C5)
296	19	SA.19.04	A-04 (Loại C2)
297	19	SA.19.05	A-05 (Loại C8)
298	19	SA.19.06	A-06 (Loại C3)
299	19	SA.19.07	A-07 (Loại C1)
300	19	SA.19.08	A-08 (Loại E2)
301	19	SA.19.09	A-09 (Loại E4)
302	19	SA.19.10	A-10 (Loại B2)
303	19	SB.19.01	B-01 (Loại B2)
304	19	SB.19.02	B-02 (Loại E4)
305	19	SB.19.03	B-03 (Loại E2)
306	19	SB.19.04	B-04 (Loại C1)
307	19	SB.19.05	B-05 (Loại C3)
308	19	SB.19.06	B-06 (Loại C8)
309	19	SB.19.07	B-07 (Loại C2)
310	19	SB.19.08	B-08 (Loại C5)
311	19	SB.19.09	B-09 (Loại A5)
312	19	SB.19.10	B-10 (Loại B1)
313	20	SA.20.01	A-01 (Loại B1)
314	20	SA.20.02	A-02 (Loại A5)
315	20	SA.20.03	A-03 (Loại C5)
316	20	SA.20.04	A-04 (Loại C2)
317	20	SA.20.05	A-05 (Loại C8)
318	20	SA.20.06	A-06 (Loại C3)
319	20	SA.20.07	A-07 (Loại C1)
320	20	SA.20.08	A-08 (Loại E1)
321	20	SA.20.09	A-09 (Loại E3)
322	20	SA.20.10	A-10 (Loại B2)
323	20	SB.20.01	B-01 (Loại B2)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM (theo Văn bản số 0212/2025/CV-VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	MÃ CĂN HỘ (theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
324	20	SB.20.02	B-02 (Loại E3)
325	20	SB.20.03	B-03 (Loại E1)
326	20	SB.20.04	B-04 (Loại C1)
327	20	SB.20.05	B-05 (Loại C3)
328	20	SB.20.06	B-06 (Loại C8)
329	20	SB.20.07	B-07 (Loại C2)
330	20	SB.20.08	B-08 (Loại C5)
331	20	SB.20.09	B-09 (Loại A5)
332	20	SB.20.10	B-10 (Loại B1)
333	21	SA.21.01	A-01 (Loại B1)
334	21	SA.21.02	A-02 (Loại A4)
335	21	SA.21.03	A-03 (Loại A3)
336	21	SA.21.04	A-04 (Loại C5)
337	21	SA.21.05	A-05 (Loại C2)
338	21	SA.21.06	A-06 (Loại C8)
339	21	SA.21.07	A-07 (Loại C3)
340	21	SA.21.08	A-08 (Loại C1)
341	21	SA.21.09	A-09 (Loại D4)
342	21	SA.21.10	A-10 (Loại D6)
343	21	SA.21.11	A-11 (Loại B2)
344	21	SB.21.01	B-01 (Loại B2)
345	21	SB.21.02	B-02 (Loại D6)
346	21	SB.21.03	B-03 (Loại D4)
347	21	SB.21.04	B-04 (Loại C1)
348	21	SB.21.05	B-05 (Loại C3)
349	21	SB.21.06	B-06 (Loại C8)
350	21	SB.21.07	B-07 (Loại C2)
351	21	SB.21.08	B-08 (Loại C5)
352	21	SB.21.09	B-09 (Loại A3)
353	21	SB.21.10	B-10 (Loại A4)
354	21	SB.21.11	B-11 (Loại B1)
355	22	SA.22.01	A-01 (Loại B1)
356	22	SA.22.02	A-02 (Loại A5)
357	22	SA.22.03	A-03 (Loại C5)
358	22	SA.22.04	A-04 (Loại C2)
359	22	SA.22.05	A-05 (Loại C8)
360	22	SA.22.06	A-06 (Loại C3)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM (theo Văn bản số 0212/2025/CV- VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	MÃ CĂN HỘ (theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
361	22	SA.22.07	A-07 (Loại C1)
362	22	SA.22.08	A-08 (Loại D3)
363	22	SA.22.09	A-09 (Loại D5)
364	22	SA.22.10	A-10 (Loại B2)
365	22	SB.22.01	B-01 (Loại B2)
366	22	SB.22.02	B-02 (Loại D5)
367	22	SB.22.03	B-03 (Loại D3)
368	22	SB.22.04	B-04 (Loại C1)
369	22	SB.22.05	B-05 (Loại C3)
370	22	SB.22.06	B-06 (Loại C8)
371	22	SB.22.07	B-07 (Loại C2)
372	22	SB.22.08	B-08 (Loại C5)
373	22	SB.22.09	B-09 (Loại A5)
374	22	SB.22.10	B-10 (Loại B1)
375	23	SA.23.01	A-01 (Loại B1)
376	23	SA.23.02	A-02 (Loại A5)
377	23	SA.23.03	A-03 (Loại C5)
378	23	SA.23.04	A-04 (Loại C2)
379	23	SA.23.05	A-05 (Loại C8)
380	23	SA.23.06	A-06 (Loại C3)
381	23	SA.23.07	A-07 (Loại C1)
382	23	SA.23.08	A-08 (Loại F1)
383	23	SA.23.09	A-09 (Loại F2)
384	23	SA.23.10	A-10 (Loại B2)
385	23	SB.23.01	B-01 (Loại B2)
386	23	SB.23.02	B-02 (Loại F2)
387	23	SB.23.03	B-03 (Loại F1)
388	23	SB.23.04	B-04 (Loại C1)
389	23	SB.23.05	B-05 (Loại C3)
390	23	SB.23.06	B-06 (Loại C8)
391	23	SB.23.07	B-07 (Loại C2)
392	23	SB.23.08	B-08 (Loại C5)
393	23	SB.23.09	B-09 (Loại A5)
394	23	SB.23.10	B-10 (Loại B1)
395	24	SA.24.01	A-01 (Loại B1)
396	24	SA.24.02	A-02 (Loại A5)
397	24	SA.24.03	A-03 (Loại C5)

STT	TẦNG	MÃ SẢN PHẨM (theo Văn bản số 0212/2025/CV- VXBD ngày 02/12/2025 của Công ty)	MÃ CĂN HỘ (theo Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 28/02/2025 của Sở Xây dựng)
398	24	SA.24.04	A-04 (Loại C2)
399	24	SA.24.05	A-05 (Loại C8)
400	24	SA.24.06	A-06 (Loại C3)
401	24	SA.24.07	A-07 (Loại C1)
402	24	SA.24.08	A-08 (Loại B2)
403	24	SB.24.01	B-01 (Loại B2)
404	24	SB.24.02	B-02 (Loại C1)
405	24	SB.24.03	B-03 (Loại C3)
406	24	SB.24.04	B-04 (Loại C8)
407	24	SB.24.05	B-05 (Loại C2)
408	24	SB.24.06	B-06 (Loại C5)
409	24	SB.24.07	B-07 (Loại A5)
410	24	SB.24.08	B-08 (Loại B1)

Ghi chú: Công ty Cổ phần Vạn Xuân Bình Dương chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và phải cung cấp thông tin đầy đủ về vị trí, ký hiệu/mã căn hộ, diện tích, ... cho khách hàng mua nhà ở trong quá trình ký hợp đồng mua bán nhà ở.